

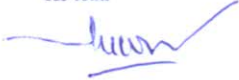
Phòng GD&ĐT quận Bình Thạnh
Trường Mầm non 11B

CÔNG KHAI TÀI CHÍNH

Ngày 23 tháng 05 năm 2025

STT	Diễn giải	Tổng cộng			
		Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
	Hôm trước chuyển sang				76,179
	Suất ăn và tiêu chuẩn trong ngày		37,000	246	9,102,000
	Được chi trong ngày				9,178,179
	Đã chi trong ngày				9,164,805
	1. Dịch vụ				196,800
1	Gas sáng		0	246	0
2	Gas trưa		800	246	196,800
	2. Kho				1,175,000
	Ăn chính				1,175,000
1	Sữa Grow IQ Plus	Kg	235,000	5	1,175,000
	3. Đi chợ				7,793,005
	Ăn chính				7,793,005
1	Gạo tẻ	Kg	27,300	13	354,900
2	Cà chua	Kg	57,750	5	288,750
3	Bạc hà	Kg	26,250	1	26,250
4	Giá đậu xanh	Kg	16,800	2	33,600
5	Hành lá (hành hoa)	Kg	78,750	0.2	15,750
6	Me chua	Kg	42,000	1	42,000
7	Rau ngò	Kg	147,000	0.1	14,700
8	Rau om	Kg	36,750	0.1	3,675
9	Su su	Kg	23,100	2	46,200
10	Tỏi	Kg	78,750	0.2	15,750
11	Nấm rơm	Kg	189,000	3	567,000
12	Thơm (Dứa)	Kg	54,600	2	109,200
13	Thanh long	Kg	44,100	19.4	855,540
14	Đường kính	Kg	38,850	2	77,700
15	Ngũ vị hương	Gói	8,640	2	17,280
16	Muối iốt	Gói	5,500	1	5,500
17	Ngò gai	Kg	52,500	0.1	5,250
18	Cá bớp	Kg	724,500	2.3	1,666,350
19	Dầu ăn Tường An 1L	Lít	66,960	2	133,920
20	Thịt gà phi lê	Kg	110,250	12	1,323,000
21	Nước mắm Hồng Hạnh	Chai	78,840	1	78,840
22	Gừng gọt vỏ	Kg	63,000	0.2	12,600
23	Bánh su kem	Cái	8,800	237	2,085,600
24	Củ hành tím	Kg	68,250	0.2	13,650
	Chi kho lũy kế từ đầu tháng				7,651,000
	Chi chợ lũy kế từ đầu tháng				131,681,826
	Suất ăn lũy kế từ đầu tháng			3,873	
	Tiêu chuẩn lũy kế từ đầu tháng				143,301,000
	Đã chi lũy kế từ đầu tháng				143,287,626
	Chênh lệch cuối ngày				13,374

Kế toán



Lương Thị Thân Thương

Phó hiệu trưởng



Nguyễn Thị Diệp Thúy